

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2020

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;
2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 169/2020/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 109/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Thu T, sinh năm: 1984; địa chỉ: Tổ dân phố 2B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Tổ dân phố 2B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2020, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Thị Thu T trình bày: Chị Đỗ Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình tổ chức đám cưới, đăng ký

kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn, chị T và anh T chung sống hạnh phúc và có hai con chung. Nhưng từ năm 2015, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T sống thiếu trách nhiệm với vợ con, thường xuyên uống rượu, đánh đập chị T. Chị T đã nhẫn nhịn để vợ chồng chung sống nuôi con nhưng tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được. Vợ chồng chị không còn tiếng nói chung, khoảng 3 năm trở lại đây, giữa chị T và anh T mặc dù chung sống một nhà nhưng phần ai nấy sống, không ai quan T đến ai, chị T phải làm nhiều công việc để nuôi con, hiện nay thu nhập bình quân mỗi tháng 15.000.000 đồng. Còn anh T thì không có nghề nghiệp ổn định, đi sớm về khuya, có khi ở đâu qua đêm vài ngày mới về nhà. Cuộc sống hôn nhân không cải thiện được, ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, nay vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau. Chị Đỗ Thị Thu T xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T có hai con chung là Nguyễn Đỗ Quỳnh Duyên, sinh ngày: 20/5/2006 và Nguyễn Đỗ Quỳnh Trâm, sinh ngày: 02/01/2013. Hiện nay hai con chung đang sinh sống cùng với chị T. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng tiếp tục nuôi hai con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Tại bản tự khai ngày 04/8/2020 và tại phiên tòa chị Đỗ Thị Thu T có ý kiến không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã làm thủ tục niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của anh T nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa anh T đều vắng mặt không có lý do.

Tại bản tự khai ngày 15/9/2020 anh T khai: Anh T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo các phiên hòa giải của Tòa án giao cho anh T nhưng vì điều kiện sức khỏe, đi lại khó khăn và vì công việc nên anh T không đến Tòa án làm việc được. Anh T thống nhất tất cả yêu cầu của chị T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu T. Về con chung: giao hai cháu Nguyễn Đỗ Quỳnh Duyên, sinh ngày: 20/5/2006 và Nguyễn Đỗ Quỳnh Trâm, sinh ngày: 02/01/2013 cho chị Đỗ Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục. Anh T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết, về nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú hiện nay tại tổ Tổ dân phố 2B, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2005, chị Đỗ Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên nên quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị Thu T vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Chị Đỗ Thị Thu T trình bày về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng, anh T thiếu trách nhiệm với vợ con, anh thường xuyên nhậu về đánh đập chị, khoảng 3 năm trở lại đây, vợ chồng không có sự quan T chia sẻ với nhau trong đời sống vợ chồng, ai lo việc của người đó, không ai quan T chăm sóc cho nhau, không vun vén gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên chị T và anh T đoàn tụ nhưng anh T đều vắng mặt và anh T trình bày đồng ý tất cả yêu cầu của chị T. Do đó, có căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Thu T, chị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[3.2] Về con chung:

Chị Đỗ Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Đỗ Quỳnh Duyên, sinh ngày: 20/5/2006 và Nguyễn Đỗ Quỳnh Trâm, sinh ngày: 02/01/2013. Hiện nay, hai cháu đang sống cùng với chị T và anh T. Chị T xin nuôi 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Duyên và

cháu Trâm có nguyện vọng sống với chị T. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Duyên và cháu Trâm, Hội đồng xét xử giao Nguyễn Đỗ Quỳnh Duyên, Nguyễn Đỗ Quỳnh Trâm cho chị Đỗ Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các cháu. Anh Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu T phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0004355 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, , khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu T. Chị Đỗ Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đỗ Quỳnh Duyên, sinh ngày: 20/5/2006 và Nguyễn Đỗ Quỳnh Trâm, sinh ngày: 02/01/2013 cho chị Đỗ Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu T phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0004355 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tấn Nguyễn Thị Anh Thư

Lê Thị Kim Loan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- UBND xã Hòa Mỹ Đông,
huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Loan